

TÒA ÁN NHÂN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 3 - ĐẮK LẮK **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **02 /2026/HNGĐ-ST**

Ngày: 26/01/2026

“V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Nguyễn Đăng Lân
2. Bà Cao Thị Hồng Châu

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân khu vực 3 – Đắk Lắk

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Châu – Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 01 năm 2026 tại Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 170/2025/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2025 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2026/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lý Thị H, sinh năm 1986 – Có đơn xét xử vắng mặt

Trú tại: Thôn T, xã E, tỉnh Đắk Lắk

2. *Bị đơn:* Ông Phùng Trung K, sinh năm 1986 - Vắng mặt

3. Trú tại: Thôn T, xã E, tỉnh Đắk Lắk

Hiện đang chấp hành án tại: Đội A, phân trại số 1, trại giam X, tỉnh Đồng Nai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Lý Thị H trình bày:

Bà và ông Phùng Trung K quen biết, tìm hiểu được khoảng 03 năm thì tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2007, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Hiệp, huyện CưM’gar, tỉnh Đắk Lắk ngày 10/02/2009. Vợ chồng chung sống đến năm 2021 thì không chung sống với nhau nữa cho đến nay, do ông K phạm tội “Cố ý gây thương tích” bị Tòa án nhân dân Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 năm tù giam, phải chấp hành án tại trại giam X, tỉnh Đồng Nai, một mình bà H phải bươn chải một mình nuôi con, hoàn cảnh kinh tế quá khó khăn, chịu nhiều áp lực. Xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, không thể đoàn tụ chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyện vọng của bà Lý Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn ông Phùng Trung K.

Về con chung: Trong thời gian chung sống bà Lý Thị H và ông Phùng Trung K có 03 con chung là cháu Phùng Huệ N, sinh ngày 31/8/2008; cháu Phùng Thị Anh G, sinh ngày 30/3/2010 và cháu Phùng Trâm B, sinh ngày 30/4/2015. Hiện nay các cháu đang ở với bà Lý Thị H, nguyện vọng của bà H xin được nuôi 03 con chung, không yêu cầu ông K phải cấp dưỡng nuôi chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 26/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đồng Nai đối với ông Phùng Trung K có nội dung: Ông Phùng Trung K và bà Lý Thị H là vợ chồng, có đăng ký kết hôn năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Hiệp, huyện CuM’gar, tỉnh Đắk Lắk, ông xác định vợ chồng không có mâu thuẫn gì hết, hiện ông K đang chấp hành án tại phân trại số 01, trại giam X. Ông không đồng ý ly hôn vì vợ chồng không có mâu thuẫn. Trường hợp bà H kiên quyết ly hôn thì ông đề nghị Tòa án giải quyết theo yêu cầu của bà H.

Về con chung: có 03 con chung như bà H trình bày; về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết; về nợ chung: không có

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn không thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Lý Thị H. Bà Lý Thị H được ly hôn ông Phùng Trung K.

Về con chung: Chấp nhận nguyện vọng của bà Lý Thị H, giao 03 con chung cho bà Lý Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Lý Thị H không yêu cầu ông Phùng Trung K phải cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị HĐXX không đặt ra để giải quyết.

Án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Bà Lý Thị H yêu cầu được ly hôn, giải quyết nuôi con chung với ông Phùng Trung K nên quan hệ pháp luật trong vụ án là ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Trong quá trình tố tụng ông Phùng Trung K có địa chỉ đăng ký thường trú tại xã E, tỉnh Đắk Lắk. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt do đang phải chấp hành án nên Hội đồng xét

xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Thị H và ông Phùng Trung K tự nguyện chung sống từ năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Hiệp, huyện CuM'gar, tỉnh Đắk Lắk ngày 10/02/2009, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Từ năm 2021 ông K phải chấp hành án về tội “Cố ý gây thương tích tại trại giam X, tỉnh Đồng Nai, một mình bà H phải nuôi con, hoàn cảnh gia đình khó khăn, áp lực từ mọi phía. Như vậy, hôn nhân của bà H và ông K lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng không thể đoàn tụ chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn ly hôn của nguyên đơn bà Lý Thị H, cho bà Lý Thị H ly hôn với ông Phùng Trung K.

[4]. Về con chung: Trong thời K hôn nhân bà Lý Thị H và ông Phùng Trung K có 03 con chung là cháu Phùng Huệ N, sinh ngày 31/8/2008; Phùng Thị Anh G, sinh ngày 30/3/2010 và cháu Phùng Trâm B, sinh ngày 30/4/2015 hiện đang do bà Lý Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Trên cơ sở nguyện vọng của bà H và các cháu xin được ở với mẹ, cần giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng: Bà Lý Thị H không yêu cầu ông Phùng Trung K phải cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không đề cập xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Bà Lý Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 228 Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lý Thị H

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Thị H được ly hôn ông Phùng Trung K.

Về con chung: Giao cháu Phùng Huệ N, sinh ngày 31/8/2008; Phùng Thị B G, sinh ngày 30/3/2010 và cháu Phùng Trâm B, sinh ngày 30/4/2015 cho bà Lý Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Ông Phùng Trung K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Về án phí: Bà Lý Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001985 ngày 09/10/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Đắk Lắk.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh; TA tỉnh Đắk Lắk;
- VKS khu vực 3 – Đắk Lắk ;
- Phòng THADS khu vực 3 – Đắk Lắk
- UBND xã E;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Huyền Diệu